

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẠM TẤU  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày: 23-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Lên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Xuân Thao;

2. Bà Lê Thị Huệ

*Thư ký phiên toà:* Ông Hồ A Say- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Hồ Thị X, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1990 tại xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ A L và bà Vàng Thị S; chồng: Không; con có 01 con sinh năm 2009; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24 tháng 6 năm 2020, bị tạm giam từ ngày 26 tháng 6 năm 2020, có mặt.

2. Hồ A L, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1994 tại xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ (chỉ biết ký và ghi họ tên); dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Hồ Chủ S và bà Sùng Thị S; có vợ là Sùng Thị D và có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017); tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24 tháng 6 năm 2020, bị tạm giam từ ngày 26 tháng 6 năm 2020, “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đinh Gia H- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái, “có mặt”.

- *Người có quyền lợi liên quan đồng thời là người làm chứng:* Chu Văn B, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hồng Sơn, thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, “vắng mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái, “vắng mặt”.

Phạm Xuân T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái, “vắng mặt”.

+ Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Mùa A L- Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 23/6/2020, Chu Văn B đến nhà Hồ Thị X ở thôn S, xã P, huyện T, nhờ Hồ Thị X chuẩn bị thuốc phiện để hút, X đồng ý và bảo B đứng đợi, sau đó X đi ra sau nhà lấy gói thuốc phiện đã cất giấu từ trước sau đó vào nhà lấy chai dầu hỏa và một cái chiếu cùng B ra bụi cây trong khe suối gần nhà X để hút thuốc phiện. Đến nơi, X trải chiếu, lấy bộ bàn đèn đã cất giấu ở đây từ trước ra châm lửa, sau đó lấy gói thuốc phiện mang theo khều ra một ít cho vào mảnh nilon màu trắng để trên bàn đèn, số thuốc phiện còn lại thì để ở cạnh người. Tiếp đó, bị cáo lấy số thuốc phiện để trên bàn đèn trộn với một ít sái thuốc phiện, rồi cho vào một cái chén nấu trên đèn dầu, sau đó vê thành từng bi nhỏ (viên nhỏ). Sau khi hoàn thành, X nằm hút một bi thuốc phiện, hút xong thì ngồi dậy châm thuốc phiện cho B hút, khi B đang nằm hút thuốc phiện thì có Phạm Xuân T, Nguyễn Văn D đến nhờ Hồ Thị X làm cho một ít thuốc phiện để hút; sau khi B hút xong thì X châm thuốc phiện cho T hút ba bi, T hút xong thì đến lượt D nằm xuống hút ba bi thuốc phiện do X châm cho hút. Sau khi T, D hút xong thuốc phiện, X tiếp tục châm thuốc phiện cho B hút tiếp ba bi; khi B đang nằm hút thì có Hồ A L đến hỏi mua thuốc phiện, X đồng ý bán và bảo L đưa tiền. Sau khi nhận 100.000 đồng do L đưa, X lấy gói thuốc phiện để cạnh người khều lấy một ít cho vào mảnh nilon màu trắng đưa cho L. Sau khi nhận thuốc phiện từ Hồ Thị X, Hồ A L cho gói thuốc phiện vào túi áo ngực đang mặc, L đưa tiếp cho X 20.000 đồng nhờ X làm cho một ít thuốc phiện để hút; X đồng ý và nhận tiền từ L sau đó để trên chiếu. Lúc này B đã hút xong thuốc phiện đứng dậy và trả cho X 200.000 đồng. Hồ A L nằm xuống hút thuốc phiện do X châm cho hút. Đến 00 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 6 năm 2020 khi Hồ A L đang hút thuốc phiện thì bị tổ công tác Công an huyện Trạm Tấu phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra Hồ Thị X, Chu Văn B, Phạm Xuân T, Nguyễn Văn D khai khẩn: Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2020 đến 24/6/2020, lần gần đây nhất cách ngày bị bắt 6 đến 7 ngày; B, T, D đều đến nhờ X chuẩn bị thuốc phiện cho hút. Cụ thể trong tất cả các lần hút thuốc phiện X là người chuẩn bị vị trí, bàn đèn, nấu thuốc phiện về thành từng bi nhỏ và nằm hút trước từ một đến hai bi thuốc phiện, sau đó trực tiếp châm thuốc phiện cho B, T, D hút thuốc phiện; sau mỗi lần hút thuốc phiện B trả cho X 100.000 đồng, (B trả thay cho D và T).

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Hồ Thị X 02 gói chất nhựa dẻo màu nâu đen được gói bằng mảnh nilon màu trắng, 1.575.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện, 01 túi vải màu đen có dây đeo; thu giữ của Hồ A L 01 gói chất nhựa dẻo màu nâu đen được gói trong mảnh nilon màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, 165.000 đồng; thu giữ trên chiếu nơi các đối tượng nằm hút thuốc phiện 40.000 đồng. Ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ một số đồ vật, tài liệu khác có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 119/GĐMT ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi bắt quả tang Hồ Thị X trong phong bì thứ nhất có khối lượng là 18,41 gam.

- 7,93 gam trích từ 18,41 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; là thuốc phiện.

2. Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi bắt quả tang Hồ Thị X trong phong bì thứ hai có khối lượng là 0,26 gam.

- 0,26 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; là thuốc phiện.

3. Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Hồ A L có khối lượng là 1,88 gam.

- 1,88 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; là thuốc phiện.

Thuốc phiện và các chế phẩm từ thuốc phiện nằm trong Danh mục ID, STT: 47, Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 (sửa đổi, bổ sung Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018) của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKT-TT ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu truy tố bị cáo Hồ Thị X về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hồ A L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn và thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố.

Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Thị X phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tuyên bố bị cáo Hồ A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo Hồ Thị X: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Hồ Thị X từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung bị cáo Hồ Thị X phải chịu là 10 năm đến 11 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 24-6-2020.

+ Đối với bị cáo Hồ A L: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ A L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 24-6-2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 10,48 gam thuốc phiện được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện tự tạo; 01 chiếc chiếu cói màu nâu đỏ đã cũ, rách; 01 túi vải màu đen có dây đeo; 01 áo khoác màu đen đã cũ, đã qua sử dụng; 07 vỏ phong bì niêm phong vật chứng và mảnh nilon gói sau khi đã mở niêm phong.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 320.000 đồng thu giữ của Hồ Thị X và 20.000 đồng thu giữ trên chiếu nơi các đối tượng nằm hút thuốc phiện. Số tiền này được niêm phong trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành

Truy thu của bị cáo Hồ Thị X 100.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Trả lại: Cho Hồ Thị X 1.275.000 đồng được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, 01 điện thoại di động màu trắng, loại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, điện thoại đã qua sử dụng; trả lại cho Hồ A L 165.000 đồng được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, 01 điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu Xiaomi, màn hình đã bị nứt vỡ nhiều vết, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng; trả lại cho Chu Văn B 120.000 đồng được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa trợ giúp viên pháp lý ông Đinh Gia H bào chữa cho các bị cáo Hồ Thị X và Hồ A L có quan điểm: Nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trại Tầu đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, trước khi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo Hồ A L khối lượng ma túy tàng trữ ít, mục đích tàng trữ để chữa bệnh cho gia súc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Hồ Thị X 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung bị cáo Hồ Thị X phải chịu là từ 09 năm đến 10 năm tù; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ A L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Các bị cáo Hồ Thị X, Hồ A L không có ý kiến tranh luận bổ sung gì, nhất trí với lời bào chữa mà trợ giúp viên pháp lý đã bào chữa cho các bị cáo.

Lời nói cuối cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trại Tầu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trại Tầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của bị cáo Hồ Thị X, Hồ A L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

- Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 24-6-2020 tại bụi cây trong khe suối gần nhà Hồ Thị X, thuộc thôn

Suối X, xã P, huyện T; Hồ Thị X đã chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị bàn đèn, chế biến thuốc phiện và trực tiếp châm thuốc phiện để Chu Văn B, Phạm Xuân T, Nguyễn Văn D, Hồ A L hút thuốc phiện, thu lợi được 220.000 đồng; ngoài ra từ đầu năm 2020 đến ngày bị bắt, Hồ Thị X đã nhiều lần tổ chức cho Chu Văn B, Phạm Xuân T, Nguyễn Văn D hút thuốc phiện, lần gần đây nhất cách ngày bị bắt 6 đến 7 ngày Hồ Thị X đã tổ chức cho B, T, D hút thuốc phiện, sau mỗi lần hút thuốc phiện X được B trả cho 100.000 đồng. Với hành vi nêu trên Hồ Thị X đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, với các tình tiết tăng nặng định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Vào khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 24-6-2020 tại bụi cây trong khe suối gần nhà Hồ Thị X thuộc thôn Suối Xuân, xã Phình Hồ, huyện Trạm Tấu Hồ Thị X đã bán cho Hồ A L 01 gói thuốc phiện được gói trong một mảnh nilon màu trắng với giá 100.000 đồng, do đó hành vi của bị cáo X đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Vào ngày 00 giờ 10 phút, ngày 24-6-2020 tại bụi cây trong khe suối gần nhà Hồ Thị X thuộc thôn Suối Xuân, xã Phình Hồ, huyện Trạm Tấu Hồ A L đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,88 gam thuốc phiện mục đích để làm thuốc chữa bệnh cho gia súc thì bị tổ công tác Công an huyện Trạm Tấu bắt quả tang. Với hành vi tàng trữ trái phép 1,88 gam thuốc phiện, hành vi của bị cáo Hồ A L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố bị cáo Hồ Thị X về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hồ A L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[3] Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo Hồ Thị X nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác và thu lợi bất chính; bị cáo Hồ A L nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thỏa mãn nhu cầu bất hợp pháp của bản thân.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về chất gây nghiện, tiếp tay cho các đối tượng sử dụng chất ma túy, làm gia tăng số người sử dụng ma túy ở địa phương, do đó cần đưa các bị cáo ra xét xử trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo Hồ Thị X, Hồ A L đều chưa có tiền án, tiền sự; tuy nhiên chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú nhận xét, bản thân các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên

vắng mặt tại địa phương, thường xuyên qua lại, tiếp xúc với các đối tượng nghiện ma túy, chính quyền địa phương và gia đình không quản lý được (bút lục số 113, 145). Vì vậy, cần xác định các bị cáo Hồ Thị X, Hồ A L là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt tù đối với các bị cáo, cách ly bị cáo Hồ Thị X, Hồ A L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghề nghiệp trồng trọt thu nhập thấp, bị cáo Hồ A L gia đình thuộc diện hộ nghèo (bút lục số 145b). Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với: 18,67 gam thuốc phiện thu giữ của bị cáo Hồ Thị X và 1,88 gam thuốc phiện thu giữ của bị cáo Hồ A L; Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Yên Bái đã lấy 8,19 gam ma túy thu giữ của bị cáo X và 1,88 gam ma túy thu giữ của bị cáo L làm mẫu vật giám định. Số ma túy còn lại là 10,48 gam được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện tự tạo; 01 chiếc cối màu đỏ đã cũ, rách; 01 túi vải màu đen có dây đeo; 01 áo khoác màu đen đã cũ, đã qua sử dụng. Đây là những công cụ, phương tiện các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy, không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.575.000 đồng thu giữ của bị cáo Hồ Thị X, trong đó có 300.000 đồng là tiền do bị cáo X phạm tội mà có cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước; số tiền còn lại là 1.275.000 đồng, đây là tiền thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội; xét thấy cần trả lại cho bị cáo số tiền này.

- Đối với số tiền 40.000 đồng thu giữ trên chiếc chiếu nơi các đối tượng nằm hút thuốc phiện, trong đó có 20.000 đồng là tiền Hồ A L trả cho Hồ Thị X khi hút thuốc phiện, đây là số tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu nộp vào ngân

sách nhà nước; số tiền còn lại là 20.000 đồng, không xác định chủ sở hữu hợp pháp, xét thấy cần sung vào ngân sách nhà nước số tiền này.

- Đối với: 01 điện thoại di động màu trắng, loại cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi và 165.000 đồng thu giữ của bị cáo Hồ A L; 01 điện thoại màu trắng, loại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO thu giữ của bị cáo Hồ Thị X; 120.000 đồng thu giữ của Chu Văn B. Đây là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy, cần trả lại cho Hồ A L, Hồ Thị X, Chu Văn B những tài sản trên.

- Đối với 07 vỏ phong bì niêm phong vật chứng và mảnh nilon gói sau đã mở niêm phong. Đây là những vật không có giá trị, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Từ đầu năm 2020 đến ngày bị bắt, Hồ Thị X đã nhiều lần tổ chức cho Chu Văn B, Phạm Xuân T, Nguyễn Văn D hút thuốc phiện, sau mỗi lần hút thuốc phiện X được B trả 100.000 đồng, tuy nhiên không chứng minh được X đã được B trả cho tổng cộng bao nhiêu tiền, vì vậy, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, cần truy thu của bị cáo Hồ Thị X 100.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra: Cơ quan điều tra đã trả cho Chu Văn B và vợ là Cẩm Thị Quế: 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím nhãn hiệu NOKIA, 01 xe mô tô Honda, loại WAVE RSX, BKS 21K1 447.36, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; trả cho Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA. Cơ quan điều tra trả lại những tài sản không phải là vật chứng của vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Về các vấn đề khác:

- Đối với Chu Văn B, Nguyễn Văn D, Phạm Xuân T đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, xét thấy hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của B, D, T không cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý trong vụ án.

- Đối với người phụ nữ Hồ Thị X khai đã bán ma túy cho bị cáo; cơ quan điều tra không xác minh được người bán ma túy cho X là ai, nên không đủ cơ sở để xử lý trong vụ án.

- Án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị X phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Hồ A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị X 08 (*tám*) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Thị X 02 (*hai*) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hình phạt chung bị cáo Hồ Thị X phải chịu là 10 (*mười*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 24-6-2020.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ A L 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 24-6-2020.

### 3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

Áp dụng điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 10,48 gam thuốc phiện được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện tự tạo; 01 chiếc chiếu cói màu nâu đỏ đã cũ rách; 01 túi vải màu đen có dây đeo, 01 áo khoác màu đen đã cũ, đã qua sử dụng; 07 vỏ phong bì niêm phong vật chứng và mảnh nilon gói sau đã mở niêm phong.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 320.000 đồng thu giữ của Hồ Thị X và 20.000 đồng thu giữ trên chiếu nơi các đối tượng nằm hút thuốc phiện. Số tiền này được niêm phong trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành

Truy thu của bị cáo Hồ Thị X 100.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Trả lại: Cho Hồ Thị X 1.275.000 đồng được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, 01 điện thoại di động màu trắng, loại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, điện thoại đã cũ qua sử dụng; trả lại cho Hồ A L 165.000 đồng được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, 01 điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu Xiaomi, màn hình đã bị nứt vỡ nhiều vết, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng; trả lại cho Chu Văn B 120.000 đồng được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

Các vật chứng này có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21-10-2020 giữa Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hờ Thị X, Hờ A L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Thuế Nghĩa Vãn- Trạm Tấu;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Lên**